

Bản án số: 26/2018/KDTM-ST

Ngày: 27-7-2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Đỗ Thị Kiều Hạnh.

2/ Ông Trần Đăng Vạn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Nhật Phương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2018/TLST-KDTM ngày 28 tháng 03 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2018/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2018/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 07 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

*1/ Nguyên đơn:* Ngân hàng V

Trụ sở: số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Đoàn N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: tầng 3, số 296 đường PX, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 18394/2018/UQ-VPB ngày 05 tháng 07 năm 2018)

*2/ Bị đơn:* Bà Vũ L1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số 10 đường Y, khu phố X, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 02/02/2018 của Ngân hàng V và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Đoàn N người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng V (sau đây gọi là V) cho bà Vũ L1 vay số tiền 52.500.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20160616-101066-2942 ngày 16/06/2016, thời hạn vay 30 tháng, mục đích vay kinh doanh, với lãi suất 40%/năm cố định trong suốt thời gian vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vũ L1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký, cụ thể từ thời điểm giải ngân đến nay, bà L1 mới chỉ thanh toán cho V 10 lần với tổng số tiền 29.390.390 đồng (trong đó nợ gốc là 10.883.308 đồng và tiền lãi là 18.506.692 đồng). V đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà L1 thanh toán nhưng bà L1 cố tình không thanh toán khoản vay. Do đó, V khởi kiện yêu cầu bà Vũ L1 thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/07/2018 là 69.707.959 đồng trong đó nợ gốc là 41.616.692 đồng, lãi trong hạn là 18.727.511 đồng và lãi quá hạn là 9.363.756 đồng.

Ngoài ra bà Vũ L1 phải thanh toán cho V số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 28/07/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn bà Vũ L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do bà L1 vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa:

Ông Đoàn N - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Vũ L1 thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/07/2018 là 69.707.959 đồng (nợ gốc là 41.616.692 đồng, lãi trong hạn là 18.727.511 đồng, lãi quá hạn là 9.363.756 đồng), và phải thanh toán cho V số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 28/07/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn bà Vũ L1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục thụ lý, cấp tổng đạt văn bản, nộp tiền tạm ứng án phí đúng theo qui định của pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Gửi quyết định xét xử cho các đương sự, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, cũng như việc gửi hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu được thực hiện đúng quy định pháp luật. Xác định đúng người tham gia tố tụng trong vụ án, tại phiên tòa xét xử vắng mặt đương sự đúng theo của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định pháp luật. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự, người đại diện ủy quyền của đương sự có đầy đủ năng

lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, văn bản ủy quyền đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V: Buộc bà Vũ L1 thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/07/2018 là 69.777.320 đồng trong đó nợ gốc là 41.616.692 đồng, lãi trong hạn là 18.727.511 đồng và lãi quá hạn là 9.363.756 đồng.

Bà Vũ L1 phải thanh toán cho V số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 28/07/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Án phí sơ thẩm bà L1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: V khởi kiện bà Vũ L1 yêu cầu bà L1 phải trả cho V số tiền đã vay để kinh doanh theo Hợp đồng tín dụng số 20160616-101066-2942 ngày 16/06/2016 nên đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Theo kết quả xác minh ngày 05/04/2018 của Công an phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn bà Vũ L1 có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại số 10 Đường Y, khu phố X, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Đoàn N tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền ngày 05/07/2018 của V. Việc ủy quyền là hợp lệ nên chấp nhận.

Bị đơn bà Vũ L1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L1.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160616-101066-2942 ngày 14/06/2016 của bà Vũ L1 và phần xác nhận của V ngày 16/06/2016 có hình thức và nội dung thỏa mãn các quy định của pháp luật về Hợp đồng tín dụng tại các điều 121, 122, và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) do đó đây được coi là Hợp đồng tín dụng hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo nội dung đã thỏa thuận; ngày V xác nhận đối với đề nghị vay vốn của bà L1 được coi là ngày ký kết hợp đồng.

Thực hiện thỏa thuận theo hợp đồng, ngày 16/06/2016 V đã giải ngân số tiền 52.500.000 đồng cho bà L1 (trong đó chuyển vào tài khoản số 102218515 của bà Vũ L1 số tiền 50.000.000 đồng và hạch toán phí bảo hiểm cho khoản vay 2.500.000 đồng) với lãi suất 40%/năm và cố định trong thời hạn vay là 30 tháng kể từ ngày giải ngân, kỳ hạn trả nợ gốc và lãi theo Lịch trả nợ đính kèm.

Căn cứ bảng sao kê tài khoản số 102218515 của bà Vũ L1 và thừa nhận của người đại diện theo ủy quyền của V thì bà L1 đã trả được cho V 10 lần với tổng số tiền 29.390.000 đồng (trong đó nợ gốc là 10.883.308 đồng và tiền lãi là 18.506.692 đồng). Từ ngày 16/06/2017 đến nay bà L1 không thực hiện việc trả nợ cho V. Do đó việc V khởi kiện yêu cầu bà Vũ L1 phải trả cho V số tiền nợ gốc 41.616.692 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, V yêu cầu bà Vũ L1 phải thanh toán tiền lãi tính đến ngày 27/07/2017 là 28.091.267 đồng (trong đó 18.727.511 đồng lãi trong hạn, 9.363.756 đồng lãi quá hạn) và yêu cầu bà L1 phải thanh toán cho V số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 28/07/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng và quy định của pháp luật tại các điều 471, 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước và Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Vũ L1 phải thanh toán cho V toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 27/07/2018 là 69.707.959 đồng (trong đó nợ gốc là 41.616.692 đồng, lãi trong hạn là 18.727.511 đồng, lãi quá hạn là 9.363.756 đồng); và thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 28/07/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà Vũ L1 phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là  $5\% \times 69.707.959 \text{ đồng} = 3.485.398 \text{ đồng}$ ;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 121, 122, 471, 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V:

Buộc bà Vũ L1 phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 27/07/2018 là 69.707.959đ (sáu mươi chín triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn chín trăm năm mươi chín đồng), (trong đó nợ gốc là 41.616.692 đồng, lãi trong hạn là 18.727.511 đồng, lãi quá hạn là 9.363.756 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20160616-101066-2942 ngày 16/06/2016.

Kể từ ngày 28/7/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, bà Vũ L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nói trên.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vũ L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.485.398đ (ba triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi tám đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9.

Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004229 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9.

3/ Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Bà Vũ L1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Q.9;
- Chi cục THADS Q.9;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hợi**

